

Số: 01/KH-BTC

Đắk Song, ngày 29 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội thi Xanh – Sạch – Đẹp; 5S và góc truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2024

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT, ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 2151/QĐ-BYT, ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện”đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”;

Căn cứ Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí cơ sở Y tế Xanh - Sạch - Đẹp;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-TTYT, ngày 16/01/2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song về triển khai các hoạt động năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-TTYT, ngày 06 tháng 2 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024; Quyết định số 297/QĐ-TTYT, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 436 /QĐ-TTYT, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song về việc thành lập Ban tổ chức Hội thi Xanh- Sạch- Đẹp, 5S và Truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2024;

Nay Ban tổ chức Hội thi Trung tâm Y tế huyện Đắk Song xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thi Xanh- Sạch- Đẹp; 5S và góc truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, hăng hái thi đua của tập thể cán bộ y tế TTYT Đắk song trong xây dựng cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp, góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và sức khỏe cộng đồng.

- Phát hiện, tôn vinh những tập thể điển hình, có nhiều sáng kiến trong xây dựng cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp. Các cơ sở tiêu biểu được phát hiện từ hội thi sẽ lan tỏa những điều tích cực đến các cơ sở y tế trên toàn ngành. Hội thi sẽ có tác động tốt tới cộng đồng, giúp cộng đồng hiểu hơn và chia sẻ hơn với ngành Y tế, góp phần nâng cao uy tín của ngành Y tế đối với xã hội.

- Thực hiện tốt 5S là xây dựng môi trường làm việc cho mọi người luôn luôn sẵn sàng, dễ thấy, dễ lấy, dễ tìm.

- Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ viên chức và người lao động trong công tác cải tiến chất lượng bệnh viện là luôn hướng tới người bệnh để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế của đơn vị

- Tạo cơ hội cho người bệnh, người nhà người bệnh và khách đến thăm tiếp cận với các thông tin, kiến thức về phòng và điều trị các bệnh thường thông qua góc truyền thông của các khoa phòng điều trị.

- Hội thi đảm bảo nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng, thiết thực, hiệu quả; không phô trương, hình thức, lãng phí, đảm bảo trang trọng, tôn vinh nghề y và người làm công tác y tế

II. NỘI DUNG THI

1. Phần thi chấm thức tế tại các khoa phòng

1.1. Nội dung Xanh- Sạch- Đẹp

- Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí Cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp (phụ lục 1)

1.2. Nội dung 5S và góc truyền thông giáo dục sức khỏe

- Đánh giá thực tế tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng với 5 nội dung (sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng, sẵn sàng) theo bảng kiểm (phụ lục 2, phụ lục 3, phụ lục 4)

2. Phần thi thuyết trình

Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng làm một video thuyết trình chung (thời gian 15 phút)

- Giới thiệu chung về đội thi (01 phút)

- Nội dung 5S và góc truyền thông

Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng làm một video và thuyết trình thể hiện các nội dung theo quy định của 5S và góc truyền thông với thời lượng 5-7 phút

- Nội dung Xanh- Sạch- Đẹp

Tất cả các khoa đều phải thực hiện 01 video về Xanh- Sạch- Đẹp và thuyết trình với thời lượng từ 5- 7 phút

III. Phương thức thi

Gồm 2 phần thi:

1. Phần thi chấm thực tế

- Các khoa/phòng bốc thăm thứ tự thi

- Có 2 nội dung thi: Xanh sạch đẹp; 5S và góc truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Chấm điểm 2 nội dung thi tại các khoa/phòng theo bảng kiểm do Ban tổ chức soạn thảo

- Tất cả các khoa lâm sàng và cận lâm sàng phải tham gia thi đủ cả 2 phần thi

- Khối hành chính và khối dự phòng chỉ thực hiện thi nội dung Xanh- Sạch- Đẹp

2. Phần thi thuyết trình

- Thuyết trình tập trung tại hội trường trung tâm

- Các khoa/phòng bốc thăm thứ tự thi thuyết trình

- Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng sẽ thực hiện thuyết trình một video gồm 2 nội dung Xanh- Sạch- Đẹp; 5S và góc truyền thông giáo dục sức khỏe (thời lượng 5S, truyền thông 5-7 phút; thời lượng Xanh- Sạch- Đẹp 5-7 phút). Các đội sẽ thuyết trình lần lượt 5S và góc truyền thông xong rồi đến Xanh- Sạch- Đẹp

Ghi chú: Phần 5S và góc truyền thông thể hiện đầy đủ 5 nội dung (sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng, sẵn sàng) và sáng kiến cải tiến áp dụng hiệu quả (nếu có); phần Xanh sạch đẹp thể hiện đầy đủ 3 nội dung theo bộ tiêu chí cơ sở y tế Xanh-Sạch- Đẹp và các sáng kiến cải tiến Xanh - Sạch - Đẹp, hiệu quả từ việc áp dụng các sáng kiến đó (nếu có sáng kiến).

- Khối hành chính và khối dự phòng làm một video và thuyết trình (thời lượng 5-7 phút) về thực tế thực hiện Bộ tiêu chí Cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp và các sáng kiến cải tiến Xanh - Sạch - Đẹp, hiệu quả từ việc áp dụng các sáng kiến đó (nếu có sáng kiến).

IV. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI, THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC ĐỊA ĐIỂM THI

1. Đối tượng

Tất cả các khoa lâm sàng và cận lâm sàng, các khoa phòng chức năng thuộc Trung tâm Y tế huyện Đắk Song gồm các đội như sau:

- Khoa Nội- Nhi- Nhiễm
- Khoa Ngoại- CSSKSS- Phụ sản & LCK
- Khoa Khám bệnh- HSCC
- Khoa Dược- TTB- VTYT
- Khoa Xét nghiệm- CDHA
- Khoa YHCT- PHCN
- Khối Hành chính (phòng KHNH, phòng điều dưỡng, phòng TC- HC- KT)
- Khối dự phòng (khoa KSBT & HIV/AIDS, khoa YTCC & DD-ATTP, phòng Dân số- TT & GDSK)

2. Thời gian và địa điểm thi

- Tổ chức thi 1,5 ngày vào ngày 27 và 28 tháng 11 năm 2024; thời gian khai mạc lúc 8 giờ 30 phút ngày 27/11/2024

- Địa điểm thi:

+ Phần 1: Thi chấm thực tế tại các khoa phòng và ngoại cảnh theo bảng kiểm vào ngày 27/11/2024

+ Phần 2: Thi thuyết trình tại Hội trường trung tâm vào sáng ngày 28/11/2024

. Sau phần thi thuyết trình là bế mạc Hội thi và trao giải thưởng cho các đội đạt giải

V. BIỂU ĐIỂM, XẾP LOẠI VÀ GIẢI THƯỞNG

1. Tính điểm

- Tính điểm các phần thi:

*** Phần 1**

+ **Điểm thi chấm thực tế nội dung Xanh- Sạch- Đẹp:**

Đối với các khoa lâm sàng chấm điểm theo Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp thang điểm 100

Đối với khối hành chính chấm điểm theo Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp (không chấm các mục **II.8**. Các khoa phòng/buồng bệnh phải có dung dịch sát khuẩn tay nhanh gắn tại cửa phòng bệnh; mục **II.15**. Người bệnh, người nhà người bệnh phối hợp với cán bộ y tế tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp; **IV.1**. Bố trí ghế ngồi thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh. Phòng chờ có tranh ảnh, sách, báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi

trường; mục IV.3. Chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Tổng điểm tối đa 82 điểm.

Đối với khối dự phòng, khoa XN-CDHA và khoa Dược-TTB-VTYT: Chấm điểm theo Bộ tiêu chí cơ sở y tế xanh -sạch - đẹp (không chấm điểm các mục sau: Mục II.8. Các khoa phòng/buồng bệnh phải có dung dịch sát khuẩn tay nhanh gần tại cửa phòng bệnh; mục IV.3. Chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp). Tổng điểm tối đa là 93 điểm

Từng thành viên trong Hội đồng Giám khảo Hội thi sẽ cho điểm độc lập, khách quan, trung thực theo các tiêu chí chấm điểm

- Điểm của mỗi khoa, phòng là điểm trung bình cộng của các giám khảo đã chấm

Cách quy đổi điểm chấm điểm xanh- sạch- đẹp (sang thang điểm 100)

- Đối với khối hành chính tổng điểm tối đa 82 điểm nên phải thực hiện quy đổi sang thang điểm 100

- Đối với khoa lâm sàng tổng điểm tối đa 100 nên không phải thực hiện quy đổi

- Đối với khối dự phòng; Khoa XN-CDHA và Khoa Dược-TTB-VTYT có tổng điểm tối đa tương ứng 93 điểm phải thực hiện việc quy đổi sang thang điểm 100, cách quy đổi tổng số điểm đạt được như sau:

Tổng số điểm đạt được = $\frac{\text{Tổng điểm chấm thực tế}}{\text{Tổng điểm tối đa}} \times 100$ (lấy sau dấu phẩy 1 chữ số)

(Ví dụ: Kết quả chấm điểm thực tế đạt 85 điểm/tổng điểm tối đa 93 điểm. thực hiện quy đổi như sau:

$$\text{Tổng số điểm đạt được} = \frac{85}{93} \times 100 = 91,4 \text{ điểm})$$

+ Điểm thi chấm thực tế tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng nội dung 5S và góc truyền thông giáo dục sức khỏe

Đối với các khoa lâm sàng chấm thực tế theo bảng kiểm thang điểm 100

Điểm của mỗi khoa là điểm trung bình cộng của các giám khảo đã chấm

*** Phần 2**

- Phần thi thuyết trình: Tổng thang điểm từng nội dung thi: Xanh sạch đẹp 100 điểm; 5S và góc truyền thông 100 điểm

Các khoa chuẩn bị video, hình ảnh thuyết trình trực tiếp tại hội trường, nội dung 5S và góc truyền thông thời lượng từ 5-7 phút; Xanh- Sạch- Đẹp thời lượng 5-7 phút. Ban giám khảo Hội thi sẽ chấm điểm. Điểm của mỗi khoa là điểm trung bình cộng của từng giám khảo đã chấm

Ghi chú: Riêng khối hành chính và khối dự phòng không tham gia thi nội dung 5S và góc truyền thông nên chỉ thuyết trình nội dung xanh sạch đẹp thời lượng 5-7 phút

- **Tính điểm chung cuộc:**

*** Nội Dung Xanh- Sạch- Đẹp**

Tổng điểm đạt = (Tổng điểm bình quân chấm thực tế + Tổng điểm thuyết trình)/2

*** Nội dung 5S và truyền thông**

Tổng điểm đạt = (Tổng điểm bình quân chấm thực tế x 2 + Tổng điểm thuyết trình)/3

2. Xếp loại

- Xếp giải riêng biệt từng nội dung thi

- Căn cứ trên tổng điểm các khoa đạt được để xếp loại giải

- Xét trao giải cho các khoa, phòng căn cứ vào tổng điểm xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. Trường hợp các khoa, phòng có tổng điểm bằng nhau thì lựa chọn khoa, phòng nào có phần nội dung video thuyết trình tốt hơn. Trường hợp vẫn bằng nhau thì Hội đồng giám khảo thông báo với Ban tổ chức Hội thi xem xét và quyết định

- Ban tổ chức Hội thi sẽ giải quyết khiếu nại, thắc mắc theo thẩm quyền về kết quả hội thi khi nhận được văn bản khiếu nại của các khoa, phòng dự thi(nếu có)

- Ban tổ chức Hội thi của TTYT có quyền quyết định cao nhất

3. Giải thưởng

*** Nội dung Xanh- Sạch- Đẹp:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và 01 giải khuyến khích

*** Nội dung 5S và góc truyền thông:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và 01 giải khuyến khích

VI. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

1. Cơ cấu giải thưởng về nội dung Xanh- Sạch- Đẹp gồm 04 giải:

- 01 Giải Nhất: Tiền thưởng trị giá: 3.000.000 đồng và Giấy khen của Giám đốc TTYT;

- 01 Giải nhì: Tiền thưởng trị giá: 2.000.000 đồng và Giấy khen của Giám đốc TTYT;

-01 Giải Ba: Tiền thưởng trị giá: 1.500.000 đồng và Giấy khen của Giám đốc TTYT;

- 01 Giải khuyến khích: Tiền thưởng trị giá 1.000.000 đồng và Giấy khen của Giám đốc TTYT;

2. Cơ cấu giải thưởng về nội dung 5S và góc truyền thông gồm 04 giải:

- 01 Giải nhất: Tiền thưởng trị giá: 3.000.000 đồng và Giấy khen của Giám đốc TTYT;

- 01 Giải Nhì: Tiền thưởng trị giá: 2.000.000 đồng và Giấy khen của Giám đốc TTYT;

- 01 Giải ba: Tiền thưởng trị giá: 1.500.000 đồng và Giấy khen của Giám đốc TTYT;

- 01 Giải khuyến: Tiền thưởng trị giá 1.000.000 đồng và Giấy khen của Giám đốc TTYT;

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Chi từ nguồn chi thường xuyên, các quỹ và nguồn khác hợp pháp của đơn vị.

Tài liệu: Văn thư phô to theo thực tế.

Tổng kinh phí thực hiện Hội thi:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Giải nhất	Giải	02	3.000.000	6.000.000	
2	Giải nhì	Giải	02	2.000.000	4.000.000	
3	Giải ba	Giải	02	1.500.000	3.000.000	
4	Giải khuyến khích	Giải	02	1.000.000	2.000.000	
5	In giấy khen và khung	cái	08	60.000	480.000	
6	Hoa tặng	bó	08	200.000	1.600.000	
7	Trang trí hội trường	Lần	01	500.000	500.000	
8	Nước uống	Suất	65	10.000	650.000	
9	Ban giám khảo chấm thi thực tế (01 ngày)	Người	06	150.000	900.000	
10	Ban giám khảo, ban thư ký chấm thi thuyết trình (1/2 ngày)	Người	07	150.000	525.000	
	Tổng				19.655.000	

Bằng chữ: Mười chín triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng

VIII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Cá nhân

1.1 Về bảng kiểm chấm thi

- Nội dung Xanh- Sạch- Đẹp do CNĐD Phạm Thị Thanh Nhân soạn thảo

- Nội dung 5S và truyền thông GDSK do CNĐD Tạ Thị Thảo soạn thảo

1.2 Về công tác khác

- Giao cho Công đoàn cơ sở phối hợp với phòng Tổ chức hành chính - Kế toán chuẩn bị 06 tiết mục văn nghệ chào mừng, trong đó trước giờ khai mạc hội thi 03 tiết mục và trước khi trao giải 03 tiết mục.

- Giao cho CKI YTCC Nguyễn Thị Thanh Lệ lưu lại hình ảnh hội thi và làm video tổng hợp phần thi chấm trực tiếp chiếu trước khi trao giải.

- KSCNTT Hoàng Văn Niệm, CKI YTCC Nguyễn Thị Thanh Lệ phụ trách công nghệ thông tin trong Hội thi.

2. Ban Tổ chức Hội thi

Tham mưu xây dựng Kế hoạch Tổ chức Hội thi Xanh – Sạch – Đẹp, 5S và truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2024. Thành lập các Ban đảm bảo giúp cho Hội thi hiệu quả, đạt kết quả tốt. Tổ chức Hội thi theo đúng kế hoạch đề ra đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, trung thực, công bằng, đạt hiệu quả cao nhất.

2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

Là thành viên Ban Tổ chức Hội thi, phối hợp với phòng điều dưỡng chuẩn bị các nội dung và bảng kiểm chuẩn bị cho hội thi được thành công, giúp hội thi được tổ chức đúng quy định.

3. Phòng Tổ chức hành chính - Kế toán

Thông báo nội dung, giờ thi cụ thể về các khoa.

Chuẩn bị hội trường thi: Âm thanh, ánh sáng, sắp xếp bàn ghế theo hình thức thi.

Thành viên Ban Tổ chức Hội thi phân công chuẩn bị hội trường thi trong suốt quá trình hội thi diễn ra, có trách nhiệm in ấn tài liệu, trang trí Hội trường và tham mưu cho Giám đốc về kinh phí dự thi.

4. Phòng Điều dưỡng

Thành viên ban tổ chức, chủ trì Hội thi

Chuẩn bị và thực hiện nội dung thi cho các khoa, phòng tham gia hội thi.

5. Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

Tuyên truyền các nội dung thi theo kế hoạch của Ban Tổ chức Hội thi;

Đăng tải thông tin việc Tổ chức Hội thi Xanh – Sạch – Đẹp, 5S và truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2024 lên website của đơn vị, ngành.

6. Các khoa, phòng khác

Sắp xếp công việc, thời gian tham gia thi theo kế hoạch đề ra.

Phối hợp Ban Tổ chức để tổ chức và giám sát Hội thi; Chuẩn bị trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho Hội thi (nếu cần).

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức Hội thi Xanh – Sạch – Đẹp, 5S và truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2024, đề nghị các khoa, phòng căn cứ kế hoạch thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có gì thay đổi thì Ban Tổ chức sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để c/đ) ;
- Các khoa, phòng(t/h);
- Lưu: VT, PDD.

**PHÓ GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

Hoàng Ngọc Thắng

**BẢNG KIỂM CHẤM ĐIỂM THEO CÁC TIÊU CHÍ
XANH-SẠCH-ĐẸP****Khoa:**.....**Ngày chấm:**.....

STT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
I	NỘI DUNG XANH		20	
1	Các khoa, phòng có cây xanh (kể cả cây cảnh) và được sắp xếp phù hợp: Có cây xanh ở hành lang/đường đi chung, cây xanh ở các khoa/phòng với số lượng và sắp xếp phù hợp)		5	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	3	
		Từ 50% đến <80%	4	
		Từ 80-100 %	5	
2	Khoa/phòng có công viên/vườn hoa/bãi cỏ trong khuôn viên		5	
-	Tỷ lệ diện tích công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng khuôn viên của khoa/phòng	Dưới 5%	1	
		Từ 5% đến 10%	2	
		Trên 10%	3	
-	Công viên/vườn hoa/bãi cỏ phù hợp với quy hoạch tổng thể của cơ sở y tế		2	
4	Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực tiếp đón, sảnh chờ, hành lang chung... Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên		10	
-	Khu vực đón tiếp, sảnh chờ, hành lang chung có đặt chậu hoa hoặc cây cảnh		5	
-	Các chậu hoa cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên và sắp xếp gọn gàng, hợp lý		5	
II	NỘI DUNG SẠCH		42	
1	Có đầy đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh		3	
2	Mỗi khoa/phòng có khu vệ sinh cho người bệnh, người nhà người bệnh và khu vệ sinh cho cán bộ y tế riêng		3	

STT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
	biệt: Khu vệ sinh luôn mở cửa và sẵn sàng để sử dụng 24/24h. Buồng vệ sinh có hướng dẫn sử dụng phù hợp			
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
3	Khu vệ sinh có phòng riêng cho Nam, Nữ và có gắn biển		3	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
4	Khu vệ sinh sạch sẽ, không có mùi hôi: Trong khu vực nhà vệ sinh không có rác, bụi bẩn, bệ tiêu, bệ tiểu không dính đọng phân, nước tiểu; không bốc mùi khai, hôi thối		3	
-	Khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
5	Sàn khu vệ sinh sạch, không đọng nước, không trơn trượt, không rêu mốc		3	
-	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
6	Khu vệ sinh có sẵn giấy vệ sinh, thùng đựng chất thải: Bố trí đủ giấy vệ sinh cho người bệnh, người nhà người bệnh. Tất cả khu vệ sinh có thùng đựng chất thải sinh hoạt, có nắp đậy và vệ sinh thùng thường xuyên		3	
-	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
7	Khu vệ sinh có bồn rửa tay và xà phòng hoặc dung dịch rửa tay, có gương		3	
-	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
8	Các khoa phòng/buồng bệnh phải có dung dịch sát khuẩn tay nhanh gắn tại cửa phòng bệnh		3	
	Khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	

STT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
		Từ 80%- 100%	3	
9	Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh. Có bảng hướng dẫn rửa tay cho nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh: Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh chung ở vị trí dễ quan sát; có bảng hướng dẫn rửa tay thường quy tại vị trí bồn/chậu rửa tay		3	
-	Khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
10	Có nhân viên dọn nhà vệ sinh và nhân viên giám sát thường xuyên tối thiểu ngày 2 lần và khi cần: Khoa/phòng phải có phân công cụ thể người làm vệ sinh khu vệ sinh và có sổ theo dõi được ghi chép và giám sát hàng ngày		3	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
11	Tại các khu vực, khoa phòng, buồng bệnh: trần nhà, tường nhà sạch, không mạng nhện, rêu mốc. Sàn nhà sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước. Hành lang, cầu thang sạch, không có chất thải rơi vãi		3	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
12	Khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang đảm bảo thông khí và đủ ánh sáng		3	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
13	Khu vực ngoại cảnh: sân vườn được vệ sinh, thu gom chất thải sạch, không có nước đọng.		2	
-	Sân vườn được vệ sinh sạch sẽ, không có chất thải		1	
-	Sân vườn không đọng nước, trơn trượt		1	
14	Bố trí đủ thùng đựng chất thải tại sân vườn, khu vực hành lang chung		2	

STT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
-	Khoa/phòng bố trí đầy đủ thùng có lót túi, có nắp đậy, đúng màu sắc, biểu tượng chất thải theo quy định		1	
-	Chất thải được thu gom ít nhất ngày 1 lần và khi đầy, thùng được vệ sinh sạch sẽ		1	
15	Người bệnh, người nhà người bệnh phối hợp với cán bộ y tế tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp		2	
-	Có thông báo/tờ rơi/bảng tin thông báo, tuyên truyền cho người bệnh, người nhà người bệnh cùng tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp		1	
-	Có sự tham gia của người nhà, người bệnh vào các phong trào chung tay vệ sinh môi trường tại bệnh viện		1	
III	NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ		8	
1	Có đủ túi, thùng đựng chất thải y tế theo quy định:		4	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <70%	2	
		Từ 70% đến <90%	3	
		Từ 90-100%	4	
2	Phân loại đúng các loại chất thải y tế		4	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <70%	2	
		Từ 70% đến <90%	3	
		Từ 90-100%	4	
IV	NỘI DUNG ĐẸP		30	
1	Bố trí ghế ngồi thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh. Phòng chờ có tranh ảnh, sách, báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường		9	
-	Bố trí ghế ngồi, thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh.		3	
-	Phòng chờ có tranh, ảnh, sách báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường và được treo hoặc để ở giá, tủ gọn gàng ngăn nắp tại vị trí phù hợp.		3	
-	Phòng tiếp đón, phòng chờ phải thoáng gió, đủ sáng, tạo sự thoải mái cho người bệnh và người nhà người bệnh khi chờ		3	

STT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
	khám(khoa điều trị có ghế cho bệnh nhân ngồi chờ nhập viện ở vị trí phù hợp)			
2	Trần nhà, tường nhà, cửa, hành lang, cầu thang được định kỳ quét màng nhện sạch sẽ và lau chùi sạch sẽ		3	
4	Chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp: + khoa đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối, quần áo luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần. + Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen rỉ, hỏng hóc + Sắp xếp đồ đạc/tư trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.		4	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	2	
		Từ 50% đến <80%	3	
		Từ 80-100%	4	
5	Cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh mang trang phục CSYT theo đúng quy định, được thay đúng lịch và khi cần: + Cán bộ y tế mang trang phục, biển hiệu theo đúng quy định + Người bệnh và người nhà người bệnh được được trang bị trang phục phù hợp theo quy định + Đảm bảo trang phục của CBYT, người bệnh luôn sạch sẽ, văn minh, được thay đúng lịch và khi cần		4	
-	khoa/phòng đạt	Dưới 50%	2	
		Từ 50% đến <80%	3	
		Từ 80-100%	4	
6	Khuôn viên cây xanh, bãi cỏ, vườn hoa, lối đi đẹp, nổi bật, phù hợp, hài hòa tự nhiên		10	
-	Không có sự cải tạo, sự thay đổi làm cho khuôn viên nổi bật rõ rệt			
-	Sự cân bằng: về màu sắc, hình dạng, kích thước... phù hợp, hài hòa giữa các loại cây			
-	Sự tương phản: bố trí kết hợp các loại cây, hoa, bãi cỏ phù hợp tạo ra sự nổi bật và sự tương phản của khuôn viên			

STT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
-	Phù hợp với môi trường xung quanh:Thiết kế sân vườn phản ánh phong cách, bản sắc của khu vực này để tạo nên một sự hài hòa tự nhiên			
	Khoa/phòng đạt	01 nội dung	4	
		02 nội dung	6	
		03 nội dung	8	
		Đạt cả 4 nội dung	10	
	Tổng điểm		100	

Lưu ý: tiêu chí chung liên quan đến đơn vị là do khách quan thì tiêu chí đó coi như là đạt

GIÁM KHẢO CHẤM THI

BẢNG KIỂM CHẤM ĐIỂM 5S – KHỐI CLS

Khoa :Ngày chấm:.....

S1 – SÀNG LỌC	Điểm	
	TC	PT
1. Khoa thường xuyên loại bỏ hết những trang thiết bị, vật tư, hóa chất, đồ dùng hay vật liệu không cần thiết, hết hạn, hư hỏng tại bộ phận? <i>(Nếu khoa/phòng còn những TTB, hóa chất, đồ dùng hư hỏng, hết hạn tại bộ phận nhưng đã có phiếu đề nghị thanh lý mà các bộ phận liên quan chưa đáp ứng thì tính điểm có, và cần được xếp đặt cất gọn đúng vị trí qui định)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
2. Có kế hoạch/bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cá nhân phụ trách, quản lý và kiểm tra các vật dụng, vật tư, hóa chất, dụng cụ, trang thiết bị hư hỏng cần sửa chữa? <i>(Kiểm tra bằng sổ phân công quản lý tài sản, sổ phân công nhiệm vụ 5S, dán nhãn trên các máy móc, TTB của khoa, phòng)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
3. Hệ thống dây (điện, điện thoại, internet,...) được bố trí, lắp đặt khoa học, gọn gàng, an toàn, được đặt trong ống gel hoặc bó lại gọn gàng? <i>(Quan sát các ổ điện, các đường dây của khoa)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
4. Hệ thống PCCC, hệ thống ngắt nổi điện (bình cứu hỏa, cầu dao, công tắc điện)...còn trong trạng thái sử dụng tốt? <i>(Kiểm tra thiết bị chữa cháy, công tắc điện, cầu dao xem còn hoạt động bình thường không. Nếu có hỏng hóc, khoa đã có văn bản báo bộ phận liên quan chưa được khắc phục thì tính điểm có)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
5. Các thông báo trên bảng truyền thông và các bảng thông tin của khoa thường xuyên được cập nhật đầy đủ thông tin, không có các thông báo, thông tin truyền thông quá hạn <i>(Quan sát các bảng thông tin, bảng truyền thông giáo dục sức khỏe của khoa, phòng)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
	Điểm S1:/15điểm	

S2 - SẮP XẾP		
6. Các mẫu bệnh phẩm được sắp xếp đúng vị trí quy định. Có phương pháp phân loại các bệnh phẩm theo tính chất thường – cấp cứu để thực hiện đúng quy trình. ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
7. Tủ lưu bệnh phẩm được sắp xếp gọn gàng, khoa học, đảm bảo lưu mẫu an toàn, hợp lý. ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
8. Có sử dụng dán nhãn và ký hiệu để sắp xếp? (Khoa có dùng các nhãn dán để quy định vị trí của TTB, đồ dùng) ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
9. Tất cả vị trí của đồ dùng, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất, vật dụng được sắp xếp gọn gàng, khoa học, đúng vị trí quy định?(Đồ dùng cùng chủng loại/chức năng đặt gần với nhau, hoặc những vật dụng có liên quan đặt gần nhau, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm tra). ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
10. Sử dụng vạch kẻ để phân loại, sắp xếp các vật dụng, công cụ, hóa chất ...trong khoa? (Có thể sử dụng vạch kẻ bằng các chất liệu sơn, hoặc dán băng dính màu không bị bong tróc) ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
11. Các ký hiệu, nhãn dán rõ ràng, dễ đọc, đảm bảo tính thẩm mỹ, không nhăn, nhòe, không rách?(Quan sát) ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
12. Có sử dụng phương pháp, sáng kiến để sắp xếp những vật tư, hóa chất theo hạn sử dụng (Ví dụ: Có sáng kiến về màu sắc (chẳng hạn: đỏ - vàng - xanh), hoặc đánh số, hoặc quy định vị trí bằng dán nhãn để phân loại vật tư, hóa chất mới lĩnh và đã cũ hơn để có kế hoạch sử dụng hợp lý)? ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
13. Các vật dụng di động đều có vị trí để cố định, có dán nhãn, dễ dàng lấy sử dụng, vị trí để gần với vị trí sử dụng. ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
14. Có sáng kiến sử dụng tiết kiệm không gian (Sáng kiến sử dụng các kệ, ngăn kéo, hộp...theo hướng tiết kiệm không gian chiều cao của các ngăn tủ...) ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		

	Điểm S2:...../27 điểm		
S3 – SẠCH SẼ			
15. Có phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, quản lý vệ sinh từng khu vực cụ thể? ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
16. Đồ dùng, công cụ, tủ để đồ, trang thiết bị, máy móc đều sạch sẽ, không bụi bám, không vết bẩn? ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
17. Sàn nhà, lối đi bộ, trần nhà, tường nhà, đường ống sạch sẽ, không có rác thải, bụi, mạng nhện? ☐ Có ☐ Không			
18. Hệ thống chiếu sáng được làm sạch không bụi bẩn, không mạng nhện? ☐ Có ☐ Không			
19. Hệ thống thông khí (quạt, điều hòa,...) được làm sạch thường xuyên, không bám bụi bên ngoài? ☐ Có ☐ Không			
20. Hệ thống các bảng, biển thông báo của khoa sạch sẽ, không bụi bám, không vết bẩn, không bong rách? ☐ Có ☐ Không			
21. Các cây xanh, tiểu cảnh trong khoa được chăm sóc, cắt tỉa, xanh tốt, không vàng úa, còi cọc, bình chậu không bám bụi. ☐ Có ☐ Không			
22. Rác thải được phân loại đúng; thùng rác có sử dụng túi nilon đúng quy định, được đầy nắp kín khi sử dụng; thùng rác được thay và được lau rửa, đánh sạch thường xuyên? ☐ Có ☐ Không			
23. Có bảng phân công kiểm tra, giám sát nhân viên vệ sinh (Có bảng kiểm giám sát, ký tên)? ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
24. Nhà vệ sinh không có mùi hôi; trần, tường nhà vệ sinh không mạng nhện, rêu ươn, ẩm mốc; nền nhà vệ sinh không đọng nước, không rác			

bẩn; các dụng cụ trong nhà vệ sinh như gương, móc treo, bồn cầu, không cầu bẩn?			
☐ Có mùi hôi ☐ Không mùi hôi			
25. Có phương án, sáng kiến hạn chế việc trơn trượt, giảm thiểu hiện tượng nền nhà bị ướt, đặc biệt khu vực cửa các nhà vệ sinh? (Ví dụ: Dùng thảm hoặc các chất liệu hút ẩm để hạn chế nước từ nhà vệ sinh ra nền ...)			
☐ Có ☐ Không			
		Điểm S3:/33 điểm	
S4 – SĂN SÓC			
26. Có các kế hoạch, biện pháp duy trì 3S nêu trên tại khoa? Có quy định khung giờ đồng loạt thực hiện 5S cho khoa. Hiệu suất, kết quả việc thực hiện 5S được sử dụng một phần trong đánh giá thi đua hàng tháng, quý? (Kế hoạch triển khai 5S hàng năm của khoa, biên bản bình xét hàng tháng, quý và hình ảnh thực hiện 5S hàng tuần được chụp lại và gửi lên nhóm 5S của khoa hoặc toàn viện)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
27. Có sử dụng bảng kiểm thường xuyên tự kiểm tra, tự đánh giá việc thực hiện 5S, bảng phân công nhiệm vụ từng bộ phận để tất cả thành viên của khoa nắm được vai trò, vị trí của mình trong việc triển khai thực hiện 5S và có giám sát của trưởng khoa theo tuần/tháng/quí, được treo ở vị trí dễ thấy? (Bảng kiểm tự chấm điểm 5S của khoa hàng tháng, quý /bảng phân công nhiệm vụ 5S)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
28. Chủ động đưa ra sáng kiến trong việc triển khai thực hiện 5S (So sánh với quý trước có những chuyển biến, cải tiến, sáng tạo, mô hình mới về 5S)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
		Điểm S4:...../9 điểm	
S5 – SĂN SÀNG			
29. Các loại sổ sách, văn bản được tìm thấy dễ dàng, thuận tiện.			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
30. Việc thực hiện 5S được trao đổi tại các cuộc họp khoa? (Đoàn chấm điểm yêu cầu trình văn bản, sổ sách: trình được < 5 phút, Kiểm tra nội dung các sổ họp)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Không			

	Điểm S5:/6 điểm		
Tổng điểm 5S: /90 điểm			
ĐIỂM THUỞNG (10 điểm): 1. Có Sáng kiến về cải tiến 5S được Giám đốc phê duyệt và đưa vào áp dụng có hiệu quả thực tế tại khoa: 5 điểm 2. Có góc truyền thông đảm bảo nội dung thẩm mỹ, phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện và thực tế tại khoa phòng: 5 điểm			
Tổng điểm:...../100 điểm			
Ý kiến khác:			
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM: 1. Có = 3 điểm 2. Không đầy đủ = 1,5 điểm 3. Không (thực hiện) = 0 điểm Câu 25: Có mùi hôi = 0 điểm, Không mùi hôi= 3 điểm			
PHÂN LOẠI 5S CỦA BỘ PHẬN: ☐ KHÔNG ĐẠT (< 50 điểm) ☐ TRUNG BÌNH (50 – < 70 điểm) ☐ KHÁ (70 - < 90 điểm) ☐ TỐT (90 – 100 điểm)			
Người chấm:.....			

GIÁM KHẢO CHẤM THI

BẢNG KIỂM CHẤM ĐIỂM 5S – KHỐI LÂM SÀNG

Khoa:.....Ngày chấm:.....

S1 – SÀNG LỌC		Điểm	
		TC	PT
1. Khoa thường xuyên loại bỏ hết những trang thiết bị, vật tư, thuốc, đồ dùng hay vật liệu không cần thiết, hết hạn, hư hỏng tại bộ phận? <i>(Nếu khoa/phòng còn những TTB, thuốc, đồ dùng hư hỏng, hết hạn tại bộ phận nhưng đã có phiếu đề nghị thanh lý mà các bộ phận liên quan chưa đáp ứng thì tính điểm có, và cần được xếp đặt cất gọn đúng vị trí qui định)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
2. Có kế hoạch/bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cá nhân phụ trách, quản lý và kiểm tra các vật dụng, vật tư, thuốc, dụng cụ, trang thiết bị hư hỏng cần sửa chữa? <i>(Kiểm tra bằng sổ phân công quản lý tài sản, sổ phân công nhiệm vụ 5S, dán nhãn trên các máy móc, TTB của khoa)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
3. Hệ thống dây (điện, điện thoại, internet,...) được bố trí, lắp đặt khoa học, gọn gàng, an toàn, được đặt trong ống gel hoặc bó lại gọn gàng? <i>(Quan sát các ổ điện, các đường dây của khoa)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
4. Hệ thống PCCC, hệ thống ngắt nối điện (bình cứu hỏa, cầu dao, công tắc điện)...còn trong trạng thái sử dụng tốt? <i>(Kiểm tra thiết bị chữa cháy, công tắc điện, cầu dao xem còn hoạt động bình thường không. Nếu có hỏng hóc, khoa đã có văn bản báo bộ phận liên quan chưa được khắc phục thì tính điểm có)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
5. Các thông báo trên bảng truyền thông và các bảng thông tin của khoa thường xuyên được cập nhật đầy đủ thông tin, không có các thông báo, thông tin truyền thông quá hạn <i>(Quan sát các bảng thông tin, bảng truyền thông giáo dục sức khỏe của khoa)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
		Điểm S1:/15điểm	
S2 - SẮP XẾP			

6. Có sử dụng dán nhãn và ký hiệu để sắp xếp?<i>(Khoa có dùng các nhãn dán để quy định vị trí của TTB, đồ dùng)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
7. Tất cả vị trí của đồ dùng, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư, hóa chất, vật dụng được sắp xếp gọn gàng, khoa học, đúng vị trí quy định?<i>(Đồ dùng cùng chủng loại/chức năng đặt gần với nhau, hoặc những vật dụng có liên quan đặt gần nhau, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm tra. (Ví dụ: Văn phòng phẩm để gần nhau, các loại phương tiện cấp cứu để gần nhau: bóng góp, balon oxy, bộ đặt nội khí quản, vvv...)?</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
8. Sử dụng vạch kẻ để phân loại, sắp xếp các vật dụng, công cụ, thuốc, VT-TBYT... trong khoa? <i>(Có thể sử dụng vạch kẻ bằng các chất liệu sơn, hoặc dán băng dính màu và không bị bong tróc)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
9. Các ký hiệu, nhãn dán rõ ràng, dễ đọc, đảm bảo tính thẩm mỹ, không nhàn, nhòe, không rách?<i>(Quan sát)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
10. Có sử dụng phương pháp, sáng kiến để sắp xếp những thuốc, vật tư, hóa chất theo hạn sử dụng <i>(Ví dụ: Có sáng kiến về màu sắc (chẳng hạn: đỏ - vàng - xanh), hoặc đánh số, hoặc quy định vị trí bằng dán nhãn để phân loại thuốc, vật tư mới lĩnh và đã cũ hơn để có kế hoạch sử dụng hợp lý)?</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
11. Các vật dụng di động (cáng, xe đẩy, máy thở, lồng ấp, xe tiêm và các thiết bị vật tư có bánh xe,...) đều có vị trí để cố định, có dán nhãn, dễ dàng lấy sử dụng, vị trí để gần với vị trí sử dụng <i>(Ví dụ: Cáng, xe đẩy để vị trí đầu khoa hoặc hành lang; máy thở để gần phòng cấp cứu,...)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
12. Có xây dựng hộp cấp cứu, và có quy định vị trí thuận tiện, dễ dàng lấy khi cần xử trí cấp cứu bệnh nhân? ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
13. Có quy định khu vực cho các phương tiện dùng trong trường hợp cấp cứu người bệnh, vị trí phải dễ tiếp cận, có dán biển, nhãn, ...? ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
14. Có sáng kiến sử dụng tiết kiệm không gian <i>(Sáng kiến sử dụng các kệ, ngăn kéo, hộp, ...theo hướng tiết kiệm không gian chiều cao của các ngăn tủ, ...)</i>		

☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Chưa thực hiện		
		Điểm S2:...../27 điểm		
S3 – SẠCH SẼ				
15. Có phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, quản lý vệ sinh từng khu vực cụ thể?				
☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Chưa thực hiện		
16. Đồ dùng, công cụ, tủ để đồ, trang thiết bị, máy móc đều sạch sẽ, không bụi bám, không vết bẩn?				
☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Chưa thực hiện		
17. Sàn nhà, lối đi bộ, trần nhà, tường nhà, đường ống sạch sẽ, không có rác thải, bụi, mạng nhện?				
☐ Có	☐ Không			
18. Hệ thống chiếu sáng được làm sạch không bụi bẩn, không mạng nhện?				
☐ Có	☐ Không			
19. Hệ thống thông khí (quạt, điều hòa...) được làm sạch thường xuyên, không bám bụi bẩn bên ngoài?				
☐ Có	☐ Không			
20. Hệ thống các bảng, biển thông báo của khoa sạch sẽ, không bụi bám, không vết bẩn, không bong rách?				
☐ Có	☐ Không			
21. Các cây xanh, tiểu cảnh trong khoa được chăm sóc, cắt tỉa, xanh tốt, không vàng úa, còi cọc, bình chậu không bám bụi.				
☐ Có	☐ Không			
22. Rác thải được phân loại đúng; thùng rác có sử dụng túi nilon đúng quy định, được đậy nắp kín khi sử dụng; thùng rác được thay và được lau rửa, đánh sạch thường xuyên?				
☐ Có	☐ Không			
23. Có bảng phân công kiểm tra, giám sát nhân viên vệ sinh (Có bảng kiểm giám sát, ký tên)?				
☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Chưa thực hiện		
24. Nhà vệ sinh không có mùi hôi; trần, tường nhà vệ sinh không mạng nhện, rêu ươn, ẩm mốc; nền nhà vệ sinh không đọng nước, không rác				

bẩn; các dụng cụ trong nhà vệ sinh như gương, móc treo, bồn cầu, không cầu bẩn?			
☐ Có mùi hôi ☐ Không mùi hôi			
25. Có phương án, sáng kiến hạn chế việc trơn trượt, giảm thiểu hiện tượng nền nhà bị ướt, đặc biệt khu vực cửa các nhà vệ sinh? (Ví dụ: Dùng thảm hoặc các chất liệu hút ẩm để hạn chế nước từ nhà vệ sinh ra nền buồng bệnh; hoặc có phương án yêu cầu người nhà người bệnh thay dép khi sử dụng khu vực nhà vệ sinh, ...)			
☐ Có ☐ Không			
		Điểm S3:/33 điểm	
S4 – SẴN SÓC			
26. Có các kế hoạch, biện pháp duy trì 3S nêu trên tại khoa? Có quy định khung giờ đồng loạt thực hiện 5S cho khoa. Hiệu suất, kết quả việc thực hiện 5S được sử dụng một phần trong đánh giá thi đua hàng tháng, quý? (Kế hoạch triển khai 5S hàng năm của khoa, biên bản bình xét hàng tháng, quý và hình ảnh thực hiện 5S hàng tuần được chụp lại và gửi lên nhóm 5S của khoa hoặc toàn viện)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
27. Có sử dụng bảng kiểm thường xuyên tự kiểm tra, tự đánh giá việc thực hiện 5S, bảng phân công nhiệm vụ từng bộ phận để tất cả thành viên của khoa nắm được vai trò, vị trí của mình trong việc triển khai thực hiện 5S và có giám sát của trưởng khoa theo tuần/tháng/quý, được treo ở vị trí dễ thấy? (Bảng kiểm tự chấm điểm 5S của khoa hàng tháng, quý /bảng phân công nhiệm vụ 5S)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
28. Chủ động đưa ra sáng kiến trong việc triển khai thực hiện 5S (So sánh với quý trước có những chuyển biến, cải tiến, sáng tạo, mô hình mới về 5S)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
		Điểm S4:...../9 điểm	
S5 – SẴN SÀNG			
29. Các loại sổ sách, văn bản được tìm thấy dễ dàng, thuận tiện			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
30. Việc thực hiện 5S được trao đổi tại các cuộc họp khoa? (Đoàn chấm điểm yêu cầu trình văn bản, sổ sách: trình được < 5 phút, Kiểm tra nội dung các sổ họp)			

☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Không		
		Điểm S5:/6 điểm		
Tổng điểm 5S:/90 điểm				
ĐIỂM THƯỞNG (10 điểm): 1. Có Sáng kiến về cải tiến 5S được Giám đốc phê duyệt và đưa vào áp dụng có hiệu quả thực tế tại khoa: 5 điểm 2. Có góc truyền thông đảm bảo nội dung thẩm mỹ, phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện và thực tế tại khoa phòng: 5 điểm				
Tổng điểm:...../100 điểm				
Ý kiến khác:				
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM: 1. Có = 3 điểm 2. Không đầy đủ = 1,5 điểm 3. Không (thực hiện) = 0 điểm Câu 24: Có mùi hôi = 0 điểm, Không mùi hôi= 3 điểm				
PHÂN LOẠI 5S CỦA BỘ PHẬN: ☐ KHÔNG ĐẠT (< 50 điểm) ☐ TRUNG BÌNH (50 - <70 điểm) ☐ KHÁ (70- < 90 điểm) ☐ TỐT (90 – 100 điểm)				
Người chấm:.....				

GIÁM KHẢO CHẤM THI

BẢNG KIỂM CHẤM ĐIỂM 5S – KHỎI DƯỢC

Khoa:Ngày chấm:

S1 – SÀNG LỌC	Điểm	
	TC	PT
1. Khoa thường xuyên loại bỏ hết những trang thiết bị, vật tư, thuốc, đồ dùng hay vật liệu không cần thiết, hết hạn, hư hỏng tại bộ phận? <i>(Nếu khoa/phòng còn những TTB, thuốc, đồ dùng hư hỏng, hết hạn tại bộ phận nhưng đã có phiếu đề nghị thanh lý mà các bộ phận liên quan chưa đáp ứng thì tính điểm có, và cần được xếp đặt cất gọn đúng vị trí qui định)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
2. Có kế hoạch/bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cá nhân phụ trách, quản lý và kiểm tra các vật dụng, vật tư, thuốc, dụng cụ, trang thiết bị hư hỏng cần sửa chữa? <i>(Kiểm tra bằng sổ phân công quản lý tài sản, sổ phân công nhiệm vụ 5S, dán nhãn trên các máy móc, TTB của khoa)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
3. Hệ thống dây (điện, điện thoại, internet,...) được bố trí, lắp đặt khoa học, gọn gàng, an toàn, được đặt trong ống gel hoặc bó lại gọn gàng? <i>(Quan sát các ổ điện, các đường dây của khoa)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
4. Hệ thống PCCC, hệ thống ngắt nối điện (bình cứu hỏa, cầu dao, công tắc điện)...còn trong trạng thái sử dụng tốt? <i>(Kiểm tra thiết bị chữa cháy, công tắc điện, cầu dao xem còn hoạt động bình thường không. Nếu có hỏng hóc, khoa đã có văn bản báo bộ phận liên quan chưa được khắc phục thì tính điểm có)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
5. Các thông báo trên bảng truyền thông và các bảng thông tin của khoa thường xuyên được cập nhật đầy đủ thông tin, không có các thông báo, thông tin truyền thông quá hạn <i>(Quan sát các bảng thông tin, bảng truyền thông giáo dục sức khỏe của khoa)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
	Điểm S1:/15điểm	
S2 - SẮP XẾP		

6. Có sử dụng dán nhãn và ký hiệu để sắp xếp?<i>(Khoa có dùng các nhãn dán để quy định vị trí của TTB, đồ dùng)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
7. Tất cả vị trí của đồ dùng, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư, hóa chất, vật dụng được sắp xếp gọn gàng, khoa học, đúng vị trí quy định?<i>(Đồ dùng cùng chủng loại/chức năng đặt gần với nhau, hoặc những vật dụng có liên quan đặt gần nhau, dễ thấy, dễ lấy, dễ kiểm tra. (Ví dụ: Văn phòng phẩm để gần nhau, các loại phương tiện cấp cứu để gần nhau: bóng góp, balon oxy, bộ đặt nội khí quản, vvv...)?</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
8. Sử dụng vạch kẻ để phân loại, sắp xếp các vật dụng, công cụ, thuốc, VT-TBYT... trong khoa? <i>(Có thể sử dụng vạch kẻ bằng các chất liệu sơn, hoặc dán băng dính màu và không bị bong tróc)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
9. Các ký hiệu, nhãn dán rõ ràng, dễ đọc, đảm bảo tính thẩm mỹ, không nhàn, nhòe, không rách?<i>(Quan sát)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
10. Có sử dụng phương pháp, sáng kiến để sắp xếp những thuốc, vật tư, hóa chất theo hạn sử dụng <i>(Ví dụ: Có sáng kiến về màu sắc (chẳng hạn: đỏ - vàng - xanh), hoặc đánh số, hoặc quy định vị trí bằng dán nhãn để phân loại thuốc, vật tư mới lĩnh và đã cũ hơn để có kế hoạch sử dụng hợp lý)?</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
11. Đối với những tên thuốc nhìn gần giống nhau, đọc viết gần giống nhau, đánh dấu những chữ cái khác biệt của của tên thuốc bằng cách in hoa, in màu, tô màu, đánh số... để làm rõ sự khác biệt của hai tên thuốc ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
12. Dán nhãn bên ngoài các tủ, kệ, khay chứa thuốc và dán ở vị trí dễ thấy. Dùng thêm nhãn cảnh báo cho những tủ, kệ, khay chứa thuốc có nguy cơ nhầm lẫn cao ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
13. Có sáng kiến sử dụng tiết kiệm không gian <i>(Sáng kiến sử dụng các kệ, ngăn kéo, hộp, ...theo hướng tiết kiệm không gian chiều cao của các ngăn tủ, ...)</i> ☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện		
14. Các vật dụng di động đều có vị trí để cố định, có dán nhãn, dễ dàng lấy sử dụng, vị trí để gần với vị trí sử dụng		

☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Chưa thực hiện		
		Điểm S2:...../27 điểm		
S3 – SẠCH SẼ				
15. Có phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, quản lý vệ sinh từng khu vực cụ thể?				
☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Chưa thực hiện		
16. Đồ dùng, công cụ, tủ để đồ, trang thiết bị, máy móc đều sạch sẽ, không bụi bám, không vết bẩn?				
☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Chưa thực hiện		
17. Sàn nhà, lối đi bộ, trần nhà, tường nhà, đường ống sạch sẽ, không có rác thải, bụi, mạng nhện?				
☐ Có	☐ Không			
18. Hệ thống chiếu sáng được làm sạch không bụi bẩn, không mạng nhện?				
☐ Có	☐ Không			
19. Hệ thống thông khí (quạt, điều hòa...) được làm sạch thường xuyên, không bám bụi bẩn bên ngoài?				
☐ Có	☐ Không			
20. Hệ thống các bảng, biển thông báo của khoa sạch sẽ, không bụi bám, không vết bẩn, không bong rách?				
☐ Có	☐ Không			
21. Các cây xanh, tiểu cảnh trong khoa được chăm sóc, cắt tỉa, xanh tốt, không vàng úa, còi cọc, bình chậu không bám bụi.				
☐ Có	☐ Không			
22. Rác thải được phân loại đúng; thùng rác có sử dụng túi nilon đúng quy định, được đậy nắp kín khi sử dụng; thùng rác được thay và được lau rửa, đánh sạch thường xuyên?				
☐ Có	☐ Không			
23. Có bảng phân công kiểm tra, giám sát nhân viên vệ sinh (Có bảng kiểm giám sát, ký tên)?				
☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Chưa thực hiện		
24. Nhà vệ sinh không có mùi hôi; trần, tường nhà vệ sinh không mạng nhện, rêu ươn, ẩm mốc; nền nhà vệ sinh không đọng nước, không rác				

bẩn; các dụng cụ trong nhà vệ sinh như gương, móc treo, bồn cầu, không cầu bẩn?			
☐ Có mùi hôi ☐ Không mùi hôi			
25. Có phương án, sáng kiến hạn chế việc trơn trượt, giảm thiểu hiện tượng nền nhà bị ướt, đặc biệt khu vực cửa các nhà vệ sinh? (Ví dụ: Dùng thảm hoặc các chất liệu hút ẩm để hạn chế nước từ nhà vệ sinh ra nền buồng bệnh; hoặc có phương án yêu cầu người nhà người bệnh thay dép khi sử dụng khu vực nhà vệ sinh, ...)			
☐ Có ☐ Không			
		Điểm S3:/33 điểm	
S4 – SẴN SÓC			
26. Có các kế hoạch, biện pháp duy trì 3S nêu trên tại khoa? Có quy định khung giờ đồng loạt thực hiện 5S cho khoa. Hiệu suất, kết quả việc thực hiện 5S được sử dụng một phần trong đánh giá thi đua hàng tháng, quý? (Kế hoạch triển khai 5S hàng năm của khoa, biên bản bình xét hàng tháng, quý và hình ảnh thực hiện 5S hàng tuần được chụp lại và gửi lên nhóm 5S của khoa hoặc toàn viện)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
27. Có sử dụng bảng kiểm thường xuyên tự kiểm tra, tự đánh giá việc thực hiện 5S, bảng phân công nhiệm vụ từng bộ phận để tất cả thành viên của khoa nắm được vai trò, vị trí của mình trong việc triển khai thực hiện 5S và có giám sát của trưởng khoa theo tuần/tháng/quí, được treo ở vị trí dễ thấy? (Bảng kiểm tự chấm điểm 5S của khoa hàng tháng, quý /bảng phân công nhiệm vụ 5S)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
28. Chủ động đưa ra sáng kiến trong việc triển khai thực hiện 5S (So sánh với quý trước có những chuyển biến, cải tiến, sáng tạo, mô hình mới về 5S)			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
		Điểm S4:...../9 điểm	
S5 – SẴN SÀNG			
29. Các loại sổ sách, văn bản được tìm thấy dễ dàng, thuận tiện			
☐ Có ☐ Không đầy đủ ☐ Chưa thực hiện			
30. Việc thực hiện 5S được trao đổi tại các cuộc họp khoa? (Đoàn chấm điểm yêu cầu trình văn bản, sổ sách: trình được < 5 phút, Kiểm tra nội dung các sổ họp)			

☐ Có	☐ Không đầy đủ	☐ Không		
		Điểm S5:/6 điểm		
Tổng điểm 5S:/90 điểm				
ĐIỂM THƯỞNG (10 điểm): 1. Có Sáng kiến về cải tiến 5S được Giám đốc phê duyệt và đưa vào áp dụng có hiệu quả thực tế tại khoa: 5 điểm 2. Có góc truyền thông đảm bảo nội dung thẩm mỹ, phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện và thực tế tại khoa phòng: 5 điểm				
Tổng điểm:...../100 điểm				
Ý kiến khác:				
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM: 1. Có = 3 điểm 2. Không đầy đủ = 1,5 điểm 3. Không (thực hiện) = 0 điểm Câu 24: Có mùi hôi = 0 điểm, Không mùi hôi= 3 điểm				
PHÂN LOẠI 5S CỦA BỘ PHẬN: ☐ KHÔNG ĐẠT (< 50 điểm) ☐ TRUNG BÌNH (50 - <70 điểm) ☐ KHÁ (70- < 90 điểm) ☐ TỐT (90 – 100 điểm)				
Người chấm:.....				

GIÁM KHẢO CHẤM THI